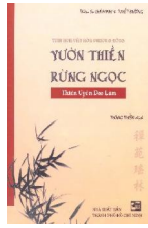


VƯỜN THIÊN RỪNG NGỌC THIÊN UYÊN DAO LÂM



Việt Dịch: Thông Thiên
Nhà xuất bản Thành Phố Hồ Chí Minh

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 5-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Lời đầu sách	
Tiểu sử tác giả	
Về người chú thích	
Thể lệ chung	
Chánh Văn	
001 - 100	
101 - 202	
203 - 302	
303 - 402	
403 - 502	
503 - 602	
603 - 706	

---o0o---

Nguyên thủy vàng hồng reo nắng âm
Vườn Thiên vạn đóa sắc thường tươi
Rừng ngọc muôn châu màu vẫn thắm
Kết lại thành thơ kính tặng người

---o0o---

Lời đầu sách

Vào đời Đường, Lí Hãn có trước một thiên »Mông Cầu« tiện cho kẻ sơ cơ học thuộc. Từ đó về sau, có một ít người phỏng tác loại sách Mông Cầu. Ở đây xin nêu ra một vài quyển như: Thuần chính mông cầu, Tân mông cầu, Tục mông cầu v.v...

Quyển sách này có tên »Thiên uyển mông cầu dao lâm« là do phối hợp hai phần: phần I tức quyển Thiên uyển mông cầu và phần II tức quyển Thiên uyển dao lâm.

Quyển Thiên uyển mông cầu trên là do Sư Chí Minh soạn ở chùa Thiếu Lâm, non Tung Sơn vào đời Nam Tống. Thiền sư Chí Minh bắt chước theo Lí Hãn, trích dẫn sử truyện, căn cứ vào các Tổ Lục rồi biên tập việc làm của các đời Tổ sư trong Thiên Lâm, trên từ Phật Thích-ca đến cuối là Hòa thượng Huyền Minh. Mỗi câu bốn chữ, cả thảy gồm trong 562 tắc thiên ngữ, dưới thể thơ Ngẫu đối, lời lẽ hài hòa hợp thành âm vận, giúp người học thuộc dễ dàng, từ vốn liếng này có thể soi lòng và biện đạo.

Ba mươi năm sau đó, cũng đời Nam Tống, vào niên hiệu Bảo Hựu thứ 3 (1255), tại Yên Kinh nơi chùa Đại Vạn Thọ, Thiền sư Đức Giản hiệu Tuyết Đường, tham khảo trích dẫn các bộ loại như kinh Phổ diệu, Truyền đăng lục, Phổ đăng lục, Ngũ đăng hội nguyên, Phật Tổ thống kê, Tăng bảo lục v.v... chú thích sách này rõ ràng, làm cho mỗi câu thêm thi vị, rồi giao cho Ngọc Khê tiến hành việc khắc bản, lấy tên là Thiên uyển dao lâm, được xếp vào Tục tạng chữ Vạn 卍 tập thứ 148.

Về sự lưu hành này tại Trung Quốc, đến nay cũng chưa biết rõ ràng, các tác giả ghi chép về Thiền học có Hòa thượng Nghĩa Đế cho rằng: »Sách được lưu hành khá lâu ở Nhật Bản, tuy nhiên ở Trung Hoa thì chẳng còn. Theo ông Viễn Môn Trụ trong Ngũ đăng tục lược thì vị tăng tên Tuyết Đường Giản này thuộc môn hạ của Vạn Tùng«.

Nhờ sự kiện trên chúng ta có thể thấy ở Trung Hoa, sách này truyền bá chẳng được rộng rãi. Về niên đại truyền sang Nhật Bản cũng chưa rõ lắm: Nhờ bản chép tay thời Túc Lợi, khoảng niên hiệu Đại Vĩnh (1521-1527), chúng ta mới biết có sách này lưu hành trong chốn tùng lâm từ trước. Đến thời đại Đức Xuyên (1615-1867), nó được khắc bản trước sau hai lần, thời gần đây lại được biên vào Tục tạng kinh. Thế thì, sách này há lại rơi vào điều hiềm nghi về văn tự thiền ư?

Than ôi! Tông phong Vạn Tùng làm sách này cốt muốn cho người chân tham thật chứng, trái lại bọn người cạn cợt lấy đó làm vốn riêng gây thành đề tài cho các cuộc tranh luận. Đâu phải là trống đánh xuôi mà kèn thổi ngược?

Thế nhưng, theo chỗ nhận định của cư sĩ Sư Hiên thì »Sách này gồm có 2000 lời, phát minh 500 việc, lời lẽ sáng tỏ mà đầy đủ, sở học của Sư sâu mà rộng, đáng cho là cao tốt trong Thiền môn. Biện pháp được đúc kết thành tiêu đề, khiến kẻ hậu học bớt được mười năm nhọc nhằn, thành tựu trí nhớ hơn nửa tạng. Vậy thì, công lao cùng lòng từ bi của Sư cũng đủ cho chúng ta thấy«.

Ở đây, miễn bàn những lời tán dương rườm rà, chỉ biết quyển Mông Cầu này ra đời nhằm mục đích giúp cho người mới vào cửa Thiền có tài liệu học tập và các điều trong chùa giải trí bằng cách ngâm nga các thi kệ.

Các cư sĩ: Nhàn, Sư Hiên, Long Sơn đề tựa.

---o0o---

Tiểu sử tác giả

Tác giả là Thiền sư Chí Minh, tự là Bá Hôn, hiệu Lạc Chân Tử, lại có hiệu là Thổ Am, người đời Tống ở An Châu (nay là huyện An Tân, Hà Bắc), con nhà họ Hác. Tính tình của Sư rất mực thước, dáng bên ngoài trong quẽ mùa chất phác, nhưng tinh thần bên trong rất là sáng suốt.

Ban đầu Sư ở chùa Hương Lâm (nay thuộc huyện Vân, Tứ Xuyên). Nơi đây, Sư thụ giới cụ túc với Tịnh Công và ngày đêm tham cứu chẳng chút biếng trễ, lại đến thưa hỏi nơi thất Tịnh Phố. Sau đó, tại chùa Đông Lâm (nay thuộc Lô Sơn tỉnh Giang Tây), Sư triệt chứng. Ít lâu sau, Sư được tuyển vào chùa Siêu Hóa. Thời Nam Tống trong những năm 1226-1227, Sư nhận lời đại chúng mời về trụ chùa Thiếu Lâm thuộc Tung Sơn, Hà Nam. Chính tác phẩm Thiền uyển mông cầu được hoàn thành trong lúc này.

Về sau, Sư tự làm một thiên trường ca rồi ra đi, đại chúng giữ lại chẳng được khiến mọi người càng kính ngưỡng cao đức của Sư. Điểm đáng tiếc là chúng ta chẳng rõ Sư mất vào năm nào, ở đâu, cùng tuổi hạ được bao nhiêu, chỉ biết Sư thuộc pháp phái Vạn Tùng.

Sau đây là một phần trong thiên trường ca do Sư làm trước khi ra đi:

Quán cơm trước núi mở cửa rồi,
Bánh to như đậu, bánh như rây,
Lạc Dương thành ấy nhiều đàn tín,
Đua nhau bày cúng: chuyện vua tôi.
Lão nghèo nản, tài kém coi,
Do đâu lão đến múa rối tôi!
Chống gậy thẳng lên Tung Dương Lộ
Cười chỉ núi xanh, về đi thôi!

---o0o---

Về người chú thích

Người chú thích sách này tên là Đức Giản, tự Vô Trách, hiệu Tuyết Đường, nổi pháp Thiền sư Hành Tú thuộc phái Vạn Tùng tông Tào Động, trụ ở chùa Đại Vạn Thọ ở Yên Kinh.

Đời Nam Tống, triều vua Lí Tông, trong niên hiệu Bảo Hựu (1253 — 1258), Sư tìm tòi và dẫn các Kinh lục để chú giải cho quyển Thiền mộng cầu, lấy tên là Thiền uyển dao lâm. Sách này gồm sáu muôn lời, căn cứ vào nguyên bản của sư Chí Minh mà làm, thật là trên gấm lại thêm hoa.

Đáng tiếc là không làm sao biết rõ được tự truyện của Sư.

---o0o---

Thẻ lệ chung

Bản tiếng Việt này được dịch từ ba quyển: 1. Thiền uyển mộng cầu của Thiền sư Chí Minh; 2. Thiền uyển dao lâm của Thiền sư Tuyết Đường; 3. Thiền uyển mộng cầu thập di của Thiền sư đời Tống.

Về quyển thứ nhất và quyển thứ hai ở bản Hán được ghép chung và còn có các tên khác như: Thiền uyển dao lâm chú, Thiền uyển dao lâm, Thiền uyển mộng cầu, Thiền mộng cầu gồm 562 tắc (đã được nói rõ ở lời đầu sách). Riêng quyển 3, do một vị khuyết danh (mà người ta đoán là một Thiền sư đời Tống) ra công sưu tập các tắc còn sót lại được 144 tắc.

Như thế, quyển »Vườn Thiền Rừng Ngọc« sẽ có trên 700 mẫu truyện Thiền và được trình bày giống như sách giáo khoa, nghĩa là cứ 4 câu là 1 bài, sắp xếp theo thứ tự như sau: a. Nguyên tắc chữ Hán; b. Phiên âm; c. Dịch nghĩa; d. Chú thích.

Trong phần chú thích, chúng tôi nhận thấy có 44 tác mà Thiền sư Tuyết Đường không tìm được xuất xứ. Riêng về phần chúng tôi trong khi đọc các sách Thiền khác, tình cờ tìm được phần chú thích cho 6 tác dưới đây: 1. Qui Tông duệ thạch, tác 65; 2. Tứ Hiền vấn đạo, tác 81; 3. Tam Phật hạ ngữ, tác 82; 4. Phần Dương lục nhân, tác 199; 5. Thứ Công điểm nhãn, tác 377; 6. Quốc sư thủy oản, tác 522.

Thông Thiền

---o0o---

Chánh Văn

001 - 100

釋迦七步

達磨九年

靈山密付

少室單傳

Thích-ca thất bộ

Đạt-ma cửu niên

Linh Sơn mật phó

Thiếu Thất đơn truyền

1. 釋迦七步 - Thích-ca đi bảy bước
2. 達磨九年 - Đạt-ma ngồi chín năm
3. 靈山密付 - Linh Sơn thâm trao pháp
4. 少室單傳 - Thiếu Thất chỉ truyền tâm

青原與斧

南嶽磨磚

大雄創寺

百丈開田

Thanh Nguyên dữ phủ

Nam Nhạc ma chuyên

Đại Hùng sáng tự

Bách Trọng khai điền

5. 青原與斧 - Thanh Nguyên hứa cho búa

6. 南嶽磨磚 - Nam Nhạc mài ngói gạch

7. 大雄創寺 - Đại Hùng lập Thiền viện

8. 百丈開田 - Bách Trọng bảo làm ruộng

馮仰體用

曹洞正偏

雲門數句

臨濟三玄

Qui Ngưỡng thể dụng

Tào Động chính thiên

Vân Môn số cú

Lâm Tế tam huyền

9. 馮仰體用 - Qui Ngưỡng bày thể dụng

10. 曹洞正偏 - Tào Động chỉ chính thiên

11. 雲門數句 - Vân Môn dạy vài câu

12. 臨濟三玄 - Lâm Tế có tam huyền

世尊良久

唯摩默然

帝釋插草

布袋乞錢

Thế Tôn lương cứu

Duy-ma mặc nhiên

Đế Thích sấp thảo

Bố Đại khát tiền

13. 世尊良久 - Thế Tôn nín giây lâu
14. 唯摩默然 - Duy-ma-cật lặng im
15. 帝釋插艸 - Trời Đế Thích cắm cỏ
16. 布袋乞錢 - Sư Bồ Đại xin tiền

黃蘗一掌

大愚三拳

李翱問道

陳操論禪

Hoàng Bá nhất chưởng

Đại Ngu tam quyền

Lí Cao vấn đạo

Trần Tháo luận thiền

17. 黃蘗一掌 - Hoàng Bá tát một tát
18. 大愚三拳 - Đại Ngu lãnh ba quyền (đám)
19. 李翱問道 - Lí Cao hỏi đạo lí
20. 陳操論禪 - Trần Tháo bàn luận thiền

靈雲見花

香巖擊竹

沙彌尋思

道者覓宿

Linh Vân kiến hoa

Hương Nghiêm kích trúc

Sa-di tìm Tư

Đạo giả觅 túc

21. 靈雲見花 - Linh Vân trông thấy hoa
22. 香巖擊竹 - Hương Nghiêm (nghe) sỏi chạm trúc
23. 沙彌尋思 - Sa-di tìm Hành Tư
24. 道者覓宿 - Đạo giả kiếm nơi trọ

鳥窠吹毛

龍潭滅燭

孚公搖頭

居士翹足

Điều Khòa xuy mao

Long Đàm diệt chúc

Phu Công diêu đầu

Cư sĩ kiêu túc

25. 鳥窠吹毛 - Điều Khòa thổi lông (trên) áo

26. 龍潭滅燭 - Long Đàm làm tắt đuốc

27. 孚公搖頭 - Phu Công nói lắc đầu

28. 居士翹足 - Cư sĩ đi cà nhắc

三角禾豆

南華稻粟

婆子作齋

甘贄設粥

Tam Giác hòa đậu

Nam Hoa đạo túc

Bà tử tác trai

Cam Chí thiết chúc

29. 三角禾豆 - Tam Giác nói lúa đậu

30. 南華稻粟 - Nam Hoa nhiều lúa nước

31. 婆子作齋 - Bà già thết tiệc chay

32. 甘贄設粥 - Cam Chí dọn cháo được

灌溪劈箭

疎山嚙鋸

天鉢花開

九峰麥熟

Quán Khê phách tiễn
Sơ Sơn nghiệt tặc
Thiên Bát hoa khai
Cửu Phong mạch thực

33. 灌溪劈箭 - Quán Khê chụp tên gấp
34. 疎山嚙齧 - Sơ Sơn cắn tên mau (giỏi tranh luận)
35. 天鉢花開 - Thiên Bát đóa hoa nở
36. 九峰麥熟 - Cửu Phong hỏi lúa chín

啞子延僧
則天賜浴
尚書打毬
大夫雙陸

- Á tử diên tăng
Tắc Thiên tứ dục
Thượng Thư đả cầu
Đại phu song lục
37. 啞子延僧 - Kẻ câm rước mời tăng
38. 則天賜浴 - Tắc Thiên cho Sư tắm
39. 尚書打毬 - Thượng thư xem đá bóng
40. 大夫雙陸 - Đại phu coi cờ tướng

行者失笑
陸亘合哭
大寂吹耳
尊者撥眉

- Hành giả thất tiếu
Lục Cánh hợp khóc
Đại Tịch suy nhó
Tôn giả bát mi
41. 行者失笑 - Hành giả bỗng bật cười

42. 陸宣合哭 - Khuyên Lục Cẩng nên khóc
43. 大寂吹耳 - Đại Tịch thổi lỗ tai
44. 尊者撥眉 - Tôn giả vén lông mày

寒山茄串

解脫粥籠

陳老蒲鞋

龐蘊漉籬

Hàn Sơn gia xuyên

Giải Thoát chúc bèo

Trần lão bồ hài

Bàng Uẩn lộc li

45. 寒山茄串 - Hàn Sơn đập xâu cà
46. 解脫粥籠 - Giải Thoát dầm quậy cháo
47. 陳老蒲鞋 - Thầy Trần đan giày cói
48. 龐蘊漉籬 - Con Bàng Uẩn bện sáo

悟本紙撚

法眼香匙

光仁女子

玄則童兒

Ngộ Bản chỉ nhiên

Pháp Nhãn hương thi

Quang Nhân nữ tử

Huyền Tác đồng nhi

49. 悟本紙撚 - Ngộ Bản đập ép giấy
50. 法眼香匙 - Pháp Nhãn hỏi muống hương
51. 光仁女子 - Quang Nhân bảo con gái
52. 玄則童兒 - Huyền Tác với bé trai

九峰拽擺

保福扶犁

玄泰布衲

克符紙衣

Cửu Phong duệ bãi

Bảo Phúc phù lê

Huyền Thái bố nạp

Khắc Phù chỉ y

53. 九峰拽擺 - Cửu Phong nắm dây mũ

54. 保福扶犁 - Bảo Phúc đắp kéo cày

55. 玄泰布衲 - Huyền Thái mặc áo vải

56. 克符紙衣 - Khắc Phù mang áo giấy

庵主不顧

良遂盡知

常侍擲筆

太傅過泥

Am chủ bất cố

Lương Toại tận tri

Thường thị trịch bút

Thái phó quá nê

57. 庵主不顧 - Am chủ chẳng đoái tới

58. 良遂盡知 - Lương Toại biết đến cùng

59. 常侍擲筆 - Thường Thị ném cây viết

60. 太傅過泥 - Thái Phó thế đưa bùn

于頔失色

李勃懷疑

石鞏張弓

禾山打鼓

Vu Địch thất sắc
Lí Bật hoài nghi
Thạch Củng trương cung
Hòa Sơn đả cổ

61. 于頔失色 - Vu Địch giận tái mặt
62. 李勃懷疑 - Lí Bật nghi trong lòng
63. 石鞏張弓 - Thạch Củng thường giương cung
64. 禾山打鼓 - Hòa Sơn biết đánh trống

歸宗拽石
木平般土
宣鑿斫牌
白雲搖艫

- Qui Tông duệ thạch
Mộc Bình ban thổ
Tuyên Giám chức bài
Bạch Vân diêu lô
65. 歸宗拽石 - Qui Tông hỏi khuôn đá
 66. 木平般土 - Mộc Bình gánh đất liền
 67. 宣鑿斫牌 - Tuyên Giám thế chẻ bảng
 68. 白雲搖艫 - Bạch Vân đẩy mũi thuyền

道吾起拜
迦葉作舞
涌泉騎牛
牧庵跨虎

- Đạo Ngô khởi bái
Ca-diếp tác vũ
Dũng Tuyên kị ngưu
Mục Am khóa hổ
69. 道吾起拜 - Sư Đạo Ngô đứng xá

70. 迦葉作舞 - Ngài Ca-diếp múa vũ
71. 涌泉騎牛 - Sư Dũng Tuyên cưỡi trâu
72. 牧庵跨虎 - Sư Mục Am khiên cạp

徑山蟪蛄

地藏鸚鵡

石霜侍師

慈覺養母

Kính Sơn tiêu minh

Địa Tạng anh vũ

Thạch Sương thị sư

Từ Giác dưỡng mẫu

73. 徑山蟪蛄 - Kính Sơn đáp trùng nhỏ
74. 地藏鸚鵡 - Địa Tạng hỏi con vẹt
75. 石霜侍師 - Thạch Sương hầu hạ thầy
76. 慈覺養母 - Từ Giác nuôi dưỡng mẹ

谷泉配役

長興遭虜

宣老為男

信公作女

Cốc Tuyên phối dịch

Trường Hưng tao lỗ

Tuyên lão vi nam

Tín công tác nữ

77. 谷泉配役 - Cốc Tuyên bị đày ải
78. 長興遭虜 - Trường Hưng đáp bị cướp
79. 宣老為男 - Thầy Tuyên làm con trai
80. 信公作女 - Ông Tín làm con gái

四賢問道

三佛下語

真際庭柏

守初麻斤

Tứ hiền vấn đạo

Tam Phật hạ ngữ

Chân Tế đình bách

Thủ Sơ ma cân

81. 四賢問道 - Bốn vị quan hỏi đạo

82. 三佛下語 - Ba họ Phật trình bày

83. 真際庭柏 - Chân Tế bách trước sân

84. 守初麻斤 - Thủ Sơ ba cân gai

浮石鬻卜

王老賣身

香巖原夢

普化描真

Phù Thạch dục bốc

Vương lão mại thân

Hương Nghiêm nguyên mộng

Phổ Hóa miêu chân

85. 浮石鬻卜 - Phù Thạch rao xem bói

86. 王老賣身 - Thầy Vương rao bán thân

87. 香巖原夢 - Hương Nghiêm lập lại mộng

88. 普化描真 - Phổ Hóa vẽ chân dung

婆子偷笋

行者施銀

莊宗得寶

船子得鱗

Bà tử thâm duẩn
Hành giả thí ngân
Trang Tông đắc bảo
Thuyền Tử đắc lân

89. 婆子偷笋 - Bà già ăn trộm măng
90. 行者施銀 - Hành giả cho bạc tặng
91. 莊宗得寶 - Trang Tông được ngọc quý
92. 船子得鱗 - Thuyền Tử được cá vàng

趙州狗子

臨濟真人

華林二虎

青原一麟

Triệu Châu câu tử
Lâm Tế chân nhân
Hoa Lâm nhị hổ
Thanh Nguyên nhất lân

93. 趙州狗子 - Triệu Châu nói con chó
94. 臨濟真人 - Lâm Tế chỉ chân nhân
95. 華林二虎 - Hoa Lâm hai con cọp
96. 青原一麟 - Thanh Nguyên một con lân

道吾裝鬼

拾得呵神

大覺潑水

興教墮薪

Đạo Ngô trang quỷ
Thập Đắc ha thần
Đại Giác bát thủy
Hưng Giáo đọa tân

97. 道吾裝鬼 - Đạo Ngô giả làm quỷ

98. 拾得呵神 - Thập Đắc quả mắng thần
99. 大覺潑水 - Đại Giác hắt nước, tỉnh
100. 興教墮薪 - Hưng Giáo bửa củi, thân

1. 釋迦七步 — Thích-ca đi bảy bước

Thế Tôn giáng sinh một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, đi quanh bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói:

— Trên trời dưới đất, chỉ có Ta là tôn quý.

· Khi Phật vừa đản sinh vào Vương cung của vua Tịnh Phạn, ngài phóng ánh sáng Đại trí chiếu khắp mười phương thế giới; nơi mặt đất vọt lên các đóa sen vàng nâng đỡ hai chân của Phật. Ngài đi về Đông, Tây, Nam, Bắc, mỗi hướng bảy bước, tay chỉ trời, tay chỉ đất, rống lên tiếng của loài sư tử: Mười phương đều tôn quý Ta! (Theo: Kinh Phổ diệu.)

2. 達磨九年 — Đạt-ma ngồi chín năm

Sơ Tổ ở chùa Thiếu Lâm trên non Tung Sơn, ngồi xoay mặt vào vách chín năm, lúc bấy giờ mọi người đều chẳng lường được, gọi ngài là ông Bà-la-môn ngoá vách.

· Ngài từ nước Lương qua nước Ngụy, đến Lạc Dương, ở chùa Thiếu Lâm ngồi xoay mặt vào vách chín năm rồi mới truyền cho Nhị Tổ. (Theo: Truyền đăng, quyển 3.)

3. 靈山密付 — Linh Sơn thâm trao pháp

Thế Tôn ở trên hội Linh Sơn, giờ canh hoa thị chúng. Lúc ấy, đại chúng đều im lặng, chỉ có tôn giả Ca-diếp rạng mặt mỉm cười. Thế Tôn nói:

— Ta có Chính pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, pháp môn vi diệu, chẳng lập văn tự, truyền ngoài giáo điển phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp.

Thế Tôn sai Tôn giả Ca-diếp đến trước tháp Đa Tử phân tòa rồi bảo Ma-ha Ca-diếp ngồi, kê đống lấy y Tăng-già-lê đắp cho ngài, Thế tôn bảo:

— Ta đem Chính pháp nhãn tạng thâm trao cho ông, ông phải hộ trì và truyền lại cho đời sau. (Theo: Hội nguyên, quyển 1.)

4. 少室單傳 — Thiếu Thất chỉ truyền tâm

Buổi ban đầu, chư Tổ truyền pháp, ngoài Thiền ra còn dùng cả giáo thừa của Tam tạng kinh điển. Về sau, Tổ sư Đạt-ma chỉ truyền tâm ấn, phá chấp hiển bày Thiền tông, nên nói truyền ngoài giáo điển, chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tính thành Phật.

· Bổ túc thêm: Tổ Đạt-ma ở chùa Thiếu Lâm bảo ngài Huệ Khả: »Xưa kia Như Lai đem Chính pháp nhãn tạng trao cho ngài Ca-diếp rồi truyền dần đến Ta, nay Ta trao cho ông«. (Theo: Truyền đăng, quyển 3.)

---o0o---

101 - 202

三師行說

二老疎親

文殊白槌

百丈捲席

Tam sư hành thuyết

Nhị lão sơ thân

Văn-thù bạch chùy

Bách Trọng quyền tịch

101. 三師行說 - Ba sư dạy làm nói

102. 二老疎親 - Hai lão bàn thân sơ

103. 文殊白槌 - Văn-thù đánh chuông, bạch

104. 百丈捲席 - Bách Trọng cuốn chiếu vô

大達妄想

洛甌消息

藥山曲調

青原階級

Đại Đạt vọng tưởng

Lạc Phũu tiêu tức

Dược Sơn khúc điệu

Thanh Nguyên giai cấp

105. 大達妄想 - Đại Đạt đáp vọng tưởng

106. 洛甌消息 - Lạc Phũu nói tin tức

107. 藥山曲調 - Dược Sơn nói làn điệu

108. 青原階級 - Thanh Nguyên đáp giai cấp

夾山揮劍

隱峰飛錫

洞山寒暑

谷山聲色

Giáp Sơn huy kiếm

Ẩn Phong phi tích

Động Sơn hàn thử

Cốc Sơn thanh sắc

109. 夾山揮劍 - Giáp Sơn đáp múa kiếm

110. 隱峰飛錫 - Ẩn Phong ném gậy sắt

111. 洞山寒暑 - Động Sơn đáp lạnh nóng

112. 谷山聲色 - Cốc Sơn hỏi thanh sắc

元祐迴牒

鹿門辭勅

華亭藏身

雲門聞頰

Nguyên Hựu hồi điệp

Lộc Môn từ sắc

Hoa Đình tàng thân

Vân Môn văn át

113. 元祐迴牒 - Nguyên Hựu đáp giấy mời

114. 鹿門辭勅 - Lộc Môn trả sắc phong

115. 華亭藏身 - Ân thân, Hoa Đình dạy

116. 雲門聞頰 - Vân Môn nghe (tiếng) thở thông

北禪烹牛

三角喝賊

保寧擱口

洪英搯膝

Bắc Thiền phanh ngưu

Tam Giác hét tặc

Bảo Ninh quặc khẩu

Hồng Anh thao tất

117. 北禪烹牛 - Bắc Thiền hầm nấu trâu

118. 三角喝賊 - Tam Giác hét giặc rồi

119. 保寧擱口 - Bảo Ninh tự vả miệng

120. 洪英搯膝 - Hồng Anh vò đầu gối

恭語不灰

玄言上石

滿號銀山

秀名鐵壁

Cung ngữ bất khôi

Huyền ngôn thượng thạch

Mãn hiệu Ngân Sơn

Tú danh Thiết Bích

121. 恭語不灰 - Chữ của Cung chẳng cháy

122. 玄言上石 - Lời của Huyền trên đá

123. 滿號銀山 - Mãn hiệu là Ngân Sơn

124. 秀名鐵壁 - Tú có tên Thiết Bích

龍牙禪板

長慶蒲團

盤山肉案

蜆子臺盤

Long Nha thiền bản

Trường Khánh bồ đoàn

Bàn Sơn nhục án

Hiện Tử đài bàn

125. 龍牙禪板 - Long Nha một thiền bản

126. 長慶蒲團 - Trường Khánh bảy bồ đoàn

127. 盤山肉案 - Bàn Sơn với thớt thịt

128. 蜆子臺盤 - Hiện Tử rượu một bàn

巴陵銀椀

雲巖寶冠

荊門犢鼻

疎山布單

Ba Lăng ngân oản

Vân Nham bảo quan

Kinh Môn độc tì

Sơ Sơn bồ đàn

129. 巴陵銀椀 - Ba Lăng nói chén bạc

130. 雲巖寶冠 - Vân Nham đáp mũ báu

131. 荊門犢鼻 - Kinh Môn cắt khô vải

132. 疎山布單 - Sơ Sơn bán ghé bố

芭蕉拄杖

資福剎竿

祿清紅萼

惠稜牡丹

Ba Tiêu trụ trượng
Tur Phúc sát can
Lộc Thanh hồng hiện
Huệ Lăng mẫu đơn

133. 芭蕉拄杖 - Ba Tiêu cây gậy gỗ
134. 資福剎竿 - Tur Phúc cây cột phướn
135. 祿清紅萼 - Lộc Thanh rau dền đỏ
136. 惠稜牡丹 - Huệ Lăng đóa mẫu đơn

南泉翫月
保福遊山
寶林冷笑
韶陽熱謾

Nam Tuyên ngoạn nguyệt
Bảo Phúc du sơn
Bảo Lâm lãnh tiếu
Thiệu Dương nhiệt mạn

137. 南泉翫月 - Nam Tuyên thưởng thức trăng
138. 保福遊山 - Bảo Phúc đi dạo núi
139. 寶林冷笑 - Bảo Lâm hay cười nhạt
140. 韶陽熱謾 - Thiệu Dương ưa gạt người

乾峰一路
兜率三關
谷泉逐遇
圓照戲端

Càn Phong nhất lộ
Đâu-suất tam quan
Cốc Tuyên trục Ngô
Viên Chiếu hí Đoan

141. 乾峰一路 - Càn Phong bảo một đường

142. 兜率三關 - Đâu-suất dạy ba cửa
143. 谷泉逐遇 - Cốc Tuyên đuổi Ý Ngô
144. 圓照戲端 - Viên Chiếu đùa Tịnh Đoan

誌公難邈

六祖難塑

章敬撥空

雲門抽顧

Chí công nan mặc

Lục Tổ nan tồ

Chương Kinh bát không

Vân Môn trừu cố

145. 誌公難邈 - Khó vẽ tướng Chí Công
146. 六祖難塑 - Khó đắp tượng Lục Tổ
147. 章敬撥空 - Chương Kinh vạch hư không
148. 雲門抽顧 - Vân Môn thường chiếu "cố"

悟本稱奇

大禪叫悟

義存歸庵

老觀閉戶

Ngộ Bản xưng kì

Đại Thiên khiêu ngộ

Nghĩa Tồn qui am

Lão Quán bế hộ

149. 悟本稱奇 - Ngộ Bản thốt "lạ kì"
150. 大禪叫悟 - Đại Thiên kêu tiếng "Ngộ"
151. 義存歸庵 - Nghĩa Tồn trở về am
152. 老觀閉戶 - Lão quán đóng kín cửa

上座觀魚

師伯見兔

明教薑杏

馬祖鹽醞

Thượng tọa quán ngư

Sư bá kiến thỏ

Minh Giáo khương hạnh

Mã Tổ diêm đề

153. 上座觀魚 - Thượng tọa xem con cá

154. 師伯見兔 - Sư Bá thấy con thỏ

155. 明教薑杏 - Gừng hạnh của Minh Giáo

156. 馬祖鹽醞 - Tương muối của Mã Tổ

竹林麻鞋

木平草屨

地藏種田

懶瓚煨芋

Trúc Lâm ma hài

Mộc Bình thảo lữ

Địa Tạng chủng điền

Lại Toàn ồi dụ

157. 竹林麻鞋 - Trúc Lâm mang giày gai

158. 木平草屨 - Mộc Bình đeo dép cỏ

159. 地藏種田 - Sư Địa Tạng gieo mạ

160. 懶瓚煨芋 - Sư Lại Toàn nướng khoai

天盖浴室

侍者巡鋪

老諗四門

師備三句

Thiên Cái dục thất
Thị giả tuần phố
Lão Thâm tứ môn
Sur Bị tam cú

161. 天蓋浴室 - Thiên Cái chùi rửa nhà
162. 侍者巡鋪 - Thị giả dạo phố xá
163. 老諗四門 - Lão Thâm đáp bốn cửa
164. 師備三句 - Sur Bị nói ba câu

彥從不會
法遠不去
道吾舞笏
秘魔擎杈

Ngạn Tùng bất hội
Pháp Viễn bất khứ
Đạo Ngô vũ hốt
Bí Ma kinh xoa

165. 彥從不會 - Sur Ngạn Tùng chẳng hội
166. 法遠不去 - Sur Pháp Viễn không đi
167. 道吾舞笏 - Đạo Ngô múa cái hốt
168. 秘魔擎杈 - Bí Ma nhắc nạng cây

雲巖摸枕
南泉指花
曹山白酒
真際清茶

Vân Nham mạc chẩm
Nam Tuyền chỉ hoa
Tào Sơn bạch tửu
Chân Tế thanh trà

169. 雲巖摸枕 - Vân Nham mò chiếc gối

170. 南泉指花 - Nam Tuyền chỉ đóa hoa
171. 曹山白酒 - Tào Sơn trách nhắm rượu
172. 真際清茶 - Chân Tế ép uống trà

玄泉皂角

洞山苧麻

祐禪拈柿

從展度瓜

Huyền Tuyền tạo giác

Động Sơn trừ ma

Hựu Thiên niêm thị

Tùng Triền độ qua

173. 玄泉皂角 - Huyền Tuyền cây bồ kết
174. 洞山苧麻 - Động Sơn cây cỏ gai
175. 祐禪拈柿 - Thiên sư Hựu lượm hồng
176. 從展度瓜 - Tùng Triền cho dưa xong

道師金鎖

象骨鐵枷

祖心叱狗

靈祐餵鶖

Đạo Sư kim tỏa

Tượng Cốt thiết già

Tổ Tâm sát cầu

Linh Hựu ủy nha

177. 道師金鎖 - Khóa vàng của Đạo sư
178. 象骨鑲枷 - Gông sắt của Tượng Cốt
179. 祖心叱狗 - Tổ Tâm quát đánh chó
180. 靈祐餵鶖 - Linh Hựu nuôi con quạ

元珪放戒

竈墮翻邪

玄沙指虎

歸宗斬蛇

古德火抄

靈樹風車

Nguyên Khuê phóng giới

Táo Đọa phiên tà

Huyền Sa chỉ hổ

Quy Tông trảm xà

Cổ Đức hỏa sao

Linh Thụ phong xa

181. 元珪放戒 - Nguyên Khuê ban truyền giới

182. 竈墮翻邪 - Táo Đọa lật tà xong

183. 玄沙指虎 - Huyền Sa chỉ con cọp

184. 歸宗斬蛇 - Chém rắn chính Quy Tông

185. 古德火抄 - Cổ Đức sao năm lửa

186. 靈樹風車 - Linh Thụ chiếc chong chóng

能仁雙趺

達磨隻履

盧能賣薪

懶融負米

Năng Nhân song phu

Đạt-ma chích lí

Lư Năng mại tân

Lại Dung phụ mễ

187. 能仁雙趺 - Thích-ca duỗi hai chân

188. 達磨隻履 - Đạt-ma quải chiếc dép

189. 盧能賣薪 - Bán củi chính Lư Năng

190. 懶融負米 - Lại Dung gánh gạo nếp

黃蘗吐舌

丹霞掩耳

龍牙行拳

俱胝豎指

Hoàng Bá thô thiệt

Đan Hà yểm nhó

Long Nha hành quyền

Câu Chi thụ chỉ

191. 黃蘗吐舌 - Hoàng Bá Vện le lưỡi

192. 丹霞掩耳 - Đan Hà nhiên bịt tai

193. 龍牙行拳 - Long Nha nói đánh quyền

194. 俱胝豎指 - Câu Chi giờ ngón tay

提婆赤幡

玄沙白紙

茂源掩鼻

石霜咬齒

Đề-bà xích phan

Huyền Sa bạch chỉ

Mậu Nguyên yểm tỉ

Thạch Sương giáo xỉ

195. 提婆赤幡 - Đề-bà cây cờ đỏ

196. 玄沙白紙 - Huyền Sa thư giấy trắng

197. 茂源掩鼻 - Sư Mậu Nguyên bịt mũi

198. 石霜咬齒 - Ngài Thạch Sương cắn răng

汾陽六人

洞山三子

招慶煎茶

雲巖拂地

Phản Dương lục nhân

Động Sơn tam tử

Chiêu Khánh tiên trà

Vân Nham phát địa

199. 汾陽六人 - Phản Dương có sáu người

200. 洞山三子 - Động Sơn nói ba gã

201. 招慶煎茶 - Sư Chiêu Khánh pha trà

202. 雲巖拂地 - Sư Vân Nham quét đất

---o0o---

203 - 302

禪鑒符識

青州應記

首山綱要

明安宗旨

Thiền Giám phù sấm

Thanh Châu ứng kí

Thủ Sơn cương yếu

Minh An tông chỉ

203. 禪鑑符識 - Thiền Giám phù hợp sấm

204. 青州應記 - Thanh Châu ứng huyền kí

205. 首山綱要 - Thủ Sơn kê cương yếu

206. 明安宗旨 - Minh An định tông chỉ

法華赴齋

德普預祀

長沙猛虎

百丈野狐

Pháp Hoa phó trai

Đức Phổ dự tự

Trường Sa mãnh hổ

Bách Trượng dã hồ

207. 法華赴齋 - Pháp Hoa dự trai tăng

208. 德普預祀 - Đức Phổ bày tế trước

209. 長沙猛虎 - Trường Sa hiệu cọp dữ

210. 百丈野狐 - Bách Trượng với chồn hoang

汾陽師子

江西馬駒

紫胡獰狗

三聖瞎驢

Phân Dương sư tử

Giang Tây mã câu

Tử Hồ nanh cẩu

Tam Thánh hạt lư

211. 汾陽師子 - Phân Dương con sư tử

212. 江西馬駒 - Giang Tây con ngựa tơ

213. 紫胡獰狗 - Tử Hồ con chó dữ

214. 三聖瞎驢 - Tam Thánh con lừa mù

懶安白牯

佛裏花奴

南山鼈鼻

東海鯉魚

Lại An bạch cổ
Phật Úc hoa nô
Nam Sơn miết tỉ
Đông Hải lí ngư

215. 懶安白牯 - Lại An con trâu trắng
216. 佛龔花奴 - Phật Úc con mèo nhà
217. 南山鼉鼻 - Núi Nam con ba ba
218. 東海鯉魚 - Biển Đông con cá chép

國師塔樣

資福鞦韆

鹽官索扇

仰嶠呈珠

Quốc sư tháp dạng
Tur Phúc vật mô
Diêm Quan sách phiến
Ngưỡng Kiệu trình châu

219. 國師塔樣 - Quốc sư ra kiểu tháp
220. 資福鞦韆 - Tur Phúc tặng mẫu vớ
221. 鹽官索扇 - Diêm Quan tìm chiếc quạt
222. 仰嶠呈珠 - Ngưỡng Kiệu trình hạt châu

長慶淘金

伏牛下書

惠然透網

希運捋鬚

Trường Khánh đào kim
Phục Ngưu hạ thư
Huệ Nhiên thấu võng
Hy Vận lột tu

223. 長慶淘金 - Trường Khánh đãi lấy vàng

224. 伏牛下書 - Phục Ngưu mang thư nộp
225. 惠然透網 - Huệ Nhiên thoát khỏi lưới
226. 希運捋鬚 - Hi Vận vuốt râu cạo

傳明散眾

慈受棄徒

三峰玉琯

大哥金鋤

Truyền Minh tán chúng

Từ Thụ khí đồ

Tam Phong ngọc quản

Đại Ca kim sừ

227. 傳明散眾 - Truyền Minh giải tán chúng

228. 慈受棄徒 - Từ Thụ bỏ chúng hoang

229. 三峰玉琯 - Tam Phong ống sáo ngọc

230. 大哥金鋤 - Đại Ca cây cuốc vàng

德山行棒

臨濟下喝

趙州布衫

普化直裰

Đức Sơn hành bổng

Lâm Tế hạ hát

Triệu Châu bố sam

Phổ Hóa trực xuyết

231. 德山行棒 - Đức Sơn đánh bằng gậy

232. 臨濟下喝 - Lâm Tế dùng tiếng hét

233. 趙州布衫 - Áo vải của Triệu Châu

234. 普化直裰 - Áo tràng của Phổ Hóa

佛日茶藍

道者酒榼

香林一燈

賢女三物

Phật Nhật trà lam

Đạo giả tửu kháp

Hương Lâm nhất đăng

Hiền nữ tam vật

235. 佛日茶藍 - Phật Nhật giỏ đựng trà

236. 道者酒榼 - Đạo giả, cái cốc rượu

237. 香林一燈 - Hương Lâm một ngọn đèn

238. 賢女三物 - Hiền nữ ba món vật

石頭碌磚

雲門屎橛

二僧卷簾

三老翫月

Thạch Đầu lục chuyên

Vân Môn thi quyết

Nhị tăng quyển liêm

Tam lão ngoạn nguyệt

239. 石頭碌磚 - Thạch Đầu tảng đá to

240. 雲門屎橛 - Vân Môn que chùi phân

241. 二僧卷簾 - Hai tăng cuốn tấm rèm

242. 三老翫月 - Ba lão đi ngắm trăng

惠滿二針

古德三鞭

演師禮字

行者唾佛

Huệ Mãn nhị châm

Cổ Đức tam vát

Diễn sư lễ tự

Hành giả thóa Phật

243. 惠滿二針 - Huệ Mãn hai cây kim

244. 古德三韞 - Cổ Đức ba lạt tre

245. 演師禮字 - Thầy Diễn lạy chữ (trong) kinh

246. 行者唾佛 - Hành giả nhổ nhằm Phật

東坡解帶

裴休納笏

舜老民衣

芙蓉束髮

Đông Pha giải đai

Bùi Hưu nạp hốt

Thuần lão dân y

Phù Dung thúc phát

247. 東坡解帶 - Đông Pha cởi ngọc đai

248. 裴休納笏 - Bùi Hưu dâng nạp hốt

249. 舜老民衣 - Thuần lão mặc áo dân

250. 芙蓉束髮 - Phù Dung để búi tóc

思大吞佛

大士講經

老盧幡動

僧伽鈴鳴

Tư Đại thôn Phật

Đại sĩ giảng kinh

Lão Lư phan động

Tăng già linh minh

251. 思大吞佛 - Tư Đại bảo nuốt Phật

252. 大士講經 - Phó Đại sĩ giảng kinh
253. 老盧幡動 - Lão Lư bàn phướn động
254. 僧伽鈴鳴 - Tăng già luận tiếng linh

麻谷振錫

普化搖鈴

隱山晦跡

洞山除名

Ma Cốc chân tích

Phổ Hóa diêu linh

Ẩn Sơn hối tích

Động Sơn trừ danh

255. 麻谷振錫 - Ma Cốc động tích trượng

256. 普化搖鈴 - Phổ Hóa hay rung linh

257. 隱山晦跡 - Ẩn Sơn dấu tung tích

258. 洞山除名 - Động Sơn hỏi xóa tên

盧陵米價

偃溪水聲

大士側坐

道者橫行

Lô Lãng mễ giá

Yển Khê thủy thanh

Đại sĩ trắc tọa

Đạo giả hoành hành

259. 盧陵米價 - Giá gạo ở Lô Lãng

260. 偃溪水聲 - Tiếng nước Yển Khê vang

261. 大士側坐 - Đại sĩ ngồi nghiêng lệch

262. 道者橫行 - Đạo giả giỏi dọc ngang

智巖懸囊

惠忠掛鐘

佛日豆爆

典座蟲生

Trí Nham huyền nang

Huệ Trung quải đang

Phật Nhật đậu bộc

Điển tọa trùng sinh

263. 智巖玄囊 - Trí nham đeo dây lọc

264. 惠中掛鐘 - Huệ Trung quải nổi niêu

265. 佛日豆爆 - Phật Nhật hạt đậu nổ

266. 典座蟲生 - Điển tọa gạo sinh sâu

惠可了了

瑞巖惺惺

慈道罐破

文悅盆傾

Huệ Khả liễu liễu

Thụy Nham tỉnh tỉnh

Từ Đạo quán phá

Văn Duyệt bồn khuynh

267. 惠可了了 - Huệ Khả biết rõ ràng

268. 瑞巖惺惺 - Thụy Nham nói tỉnh luôn

269. 慈道罐破 - Từ Đạo chiếc lọ bể

270. 文悅盆傾 - Văn Duyệt cái thùng nghiêng

宮人千眾

惠安單丁

清涼十願

達磨四行

Cung Nhân thiên chúng
Huệ An đơn đĩnh
Thanh Lương thập nguyện
Đạt-ma tứ hạnh

271. 宮人千眾 - Cung Nhân có ngàn chúng
272. 惠安單丁 - Huệ An chỉ một người
273. 清涼十願 - Thanh Lương lập mười nguyện
274. 達磨四行 - Bốn hạnh của Đạt-ma

長髭功德
黃梅佛性
善財採藥
大慈識病

- Trường Tư công đức
Hoàng Mai Phật tính
Thiện Tài hái thuốc
Đại Từ thức bệnh
275. 長髭功德 - Trường Tư đáp công đức
276. 黃梅佛性 - Hoàng Mai hỏi Phật tính
277. 善財採藥 - Thiện Tài đi hái thuốc
278. 大慈識病 - Đại Từ biết trị bệnh

馬祖展足
大覺引頸
靈祐踢瓶
寂子撲鏡

- Mã Tổ triển túc
Đại Giác dẫn cảnh
Linh Hựu thích bình
Tịch Tử phác kính
279. 馬祖展足 - Mã Tổ duỗi chân ngang

280. 大覺引頸 - Đại Giác dẫn cảnh
281. 靈祐踢瓶 - Linh Hựu đá ngã bình
282. 寂子撲鏡 - Ông Tịch đập bể kính

悟本鑿頭

烏白杓柄

良禪破關

女子出定

Ngộ Bản quắc đầu

Ô Cữu tiêu bính

Lương Thiền phá quan

Nữ tử xuất định

283. 悟本鑿頭 - Ngộ Bản với cây cuốc
284. 烏白杓柄 - Ô Cữu cán gậy oan
285. 良禪破關 - Lương Thiền thấu qua cổng
286. 女子出定 - Cô gái xuất định xong

曇照叫苦

亡僧索命

大容林蟬

古德爛杏

Đàm Chiếu khiêu khổ

Vong tăng sách mạng

Đại Dung lâm thiền

Cổ Đức lạn hạnh

287. 曇照叫苦 - Đàm Chiếu kêu khổ khổ
288. 亡僧索命 - Mất tăng bị đòi mạng
289. 大容林蟬 - Đại Dung con ve rùng
290. 古德爛杏 - Cổ Đức trái hạnh thối

翠巖把梢

風穴據令

石鞏趁鹿

南泉斬貓

Thúy Nham bả tiêu

Phong Huyệt cứ lệnh

Thạch Củng sấn lộc

Nam Tuyền trảm miêu

291. 翠巖把梢 - Thúy Nham cầm lái thuyền

292. 風穴據令 - Phong Huyệt nắm giữ lệnh

293. 石鞏趁鹿 - Thạch Củng đuổi nai gáp

294. 南泉斬貓 - Chém mèo chính Nam Tuyền

祇林揮劍

藥嶠抽刀

實際頂笠

惠圓腰包

Kỳ Lâm huy kiếm

Dược Kiệu trừu đao

Thật Tế đỉnh lạp

Huệ Viên yêu bao

295. 祇林揮劍 - Sư Kỳ Lâm múa kiếm

296. 藥嶠抽刀 - Sư Dược Kiệu rút dao

297. 實際頂笠 - Thật Tế chiếc nón lá

298. 惠圓腰包 - Huệ Viên cái hâu bao (ruột tượng)

上座鼻孔

翠巖眉毛

杉山拈尺

義存斫槽

Thượng tọa tử khổng
Thúy Nham mi mao
Sam Sơn niêm xích
Nghĩa Tồn chước tào

299. 上座鼻孔 - Lỗ mũi của Thượng tọa

300. 翠巖眉毛 - Lông mày của Thúy Nham

301. 杉山拈尺 - Sam Sơn giơ cây thước

302. 義存斫槽 - Nghĩa Tồn đẽo máng ăn

---o0o---

303 - 402

座主鬼窟

夾嶺鳳巢

泐潭苦瓜

香林甜桃

Tọa chủ qui quật
Giáp Lĩnh phượng sào
Lặc Đàm khô qua
Hương Lâm điềm đào

303. 座主鬼窟 - Tọa chủ ngồi hang qui

304. 夾嶺鳳巢 - Giáp Lĩnh nói ổ phượng

305. 泐潭苦瓜 - Lặc Đàm trái dưa đắng

306. 香林甜桃 - Hương Lâm trái đào ngọt

義玄拄鑊

惠寂插鋤

靈源真告

玄泰山謠

Nghĩa Huyền trụ quắc
Huệ Tịch sấp thu
Linh Nguyên chân cáo

Huyền Thái sơn dao

307. 義玄拄鐻 - Nghĩa Huyền chống cây cuốc

308. 惠寂插鋤 - Huệ Tịch cắm chiếc dĩa

309. 靈源真告 - Linh Nguyên bài chân cáo

310. 玄泰山謠 - Huyền Thái khúc Sơn dao

紹銑設館

福國戕橋

六祖負金

神光償債

Thiệu Tiên thiết quán

Phúc Quốc tường kiều

Lục Tổ phụ kim

Thần Quang thường trái

311. 紹銑設館 - Thiệu Tiên lập quán hàng

312. 福國戕橋 - Phúc Quốc chặt phá cầu

313. 六祖負金 - Thiếu vàng là Lục Tổ

314. 神光償債 - Đền nợ chính Thần Quang

洛浦投師

沙彌求戒

蔣山三障

華藏四碍

Lạc Phổ đầu sư

Sa-di cầu giới

Tưởng Sơn tam chướng

Hoa Tạng tứ ngại

315. 洛浦投師 - Lạc Phổ tin phục thầy

316. 沙彌求戒 - Sa-di xin thụ giới

317. 蔣山三障 - Tường Sơn ba thứ chướng

318. 華藏四碍 - Hoa Tạng bốn điều ngại

鎮州蘿蔔

普化生菜

永嘉一宿

雲盖半載

Trần Châu la bặc

Phổ Hóa sinh thái

Vĩnh Gia nhất túc

Vân Cái bán tải

319. 鎮州蘿蔔 - Trần Châu có củ cải

320. 普化生菜 - Phổ Hóa ăn rau sống

321. 永嘉一宿 - Vĩnh Gia trọ một đêm

322. 雲盖半載 - Nửa năm của Vân Cái

王嶽四玄

瀉仰三昧

桐峰虎聲

投子牛在

Vương Nhạc tứ huyền

Quy Ngưỡng tam-muội

Đông Phong hồ thình

Đầu Tử ngư tại

323. 王嶽四玄 - Vương Nhạc bảo tứ huyền

324. 瀉仰三昧 - Quy Ngưỡng nói tam-muội

325. 桐峰虎聲 - Đông Phong giả tiếng cạp

326. 投子牛在 - Đầu Tử: Trâu đây rồi!

鏡清失利

趙州下載

歸宗插標

興化擲拐

Cảnh Thanh thất lợi

Triệu Châu hạ tải

Quy Tông sấp tiêu

Hung Hóa trịch quải

327. 鏡清失利 - Cảnh Thanh không thành công

328. 趙州下載 - Triệu Châu nói năm sau

329. 歸宗插標 - Qui Tông cắm cây cọc

330. 興化擲拐 - Hưng Hóa ném nạng, xong

清豁歸山

性空沒海

黃龍三關

浮山九帶

Thanh Khoát quy sơn

Tính Không một hải

Hoàng Long tam quan

Phù Sơn cửu đới

331. 清豁歸山 - Thanh Khoát trở về núi

332. 性空沒海 - Tính Không chìm xuống biển

333. 黃龍三關 - Hoàng Long ba cửa ải

334. 浮山九帶 - Phù Sơn chín bộ môn

青州正座

普明不拜

仁儉短偈

永嘉長歌

Thanh Châu chính tọa
Phổ Minh bất bái
Nhân Kiệm đoản kê
Vĩnh Gia trường ca

335. 青州正座 - Thanh Châu đúng là Thượng tọa

336. 普明不拜 - Phổ Minh chẳng phải lạy

337. 仁儉短偈 - Nhân kiệm bài kệ ngắn

338. 永嘉長歌 - Vĩnh Gia khúc ca dài

老龐及第

慶諸登科

陳操驗僧

真際勘婆

Lão Bàng cập đệ
Khánh Chư đăng khoa
Trần Tháo nghiệm tăng
Chân Tế khám bà

339. 老龐及第 - Lão Bàng thơ đỗ đạt

340. 慶諸登科 - Khánh Chư nói thi đỗ

341. 陳操驗僧 - Trần Tháo kiểm nghiệm tăng

342. 真際勘婆 - Chân Tế khám phá bà

道士背坐

疎山倒屣

義存漆桶

師備飯蘿

Đạo sĩ bối tọa
Sơ Sơn đảo a
Nghĩa Tồn tất dũng
Sư Bị phạn la

343. 道士北坐 - Đạo sĩ ngồi xoay lưng

344. 疎山倒屣 - Sơ Sơn đi tiêu ngược
345. 義存漆桶 - Nghĩa Tồn bảo thùng sơn
346. 師備飯蘿 - Sư Bị nói giỏ com

安國折筯

鹿門破鍋

雲巖出糞

寂子擔禾

An Quốc chiết trứ

Lộc Môn phá oa

Vân Nham xuất phân

Tịch tử đảm hòa

347. 安國折筯 - An Quốc bẻ đũa bép
348. 鹿門破鍋 - Lộc Môn đập bẻ nồi
349. 雲巖出糞 - Vân Nham đem phân đổ
350. 寂子擔禾 - Ông Tịch gánh lúa vô

雲門花欄

六巨瓶鵝

石室蹈碓

天目撞羅

Vân Môn hoa lan

Lục Cẩng bình nga

Thạch Thất đạo đôi

Thiên Mục tràng la

351. 雲門花欄 - Vân Môn bờ giậu hoa
352. 六巨瓶鵝 - Lục Cẩng ngỗng trong bình
353. 石室蹈碓 - Thạch Thất đạp lên chày
354. 天目撞羅 - Thiên Mục đụng vào lưới

雪竇按劍

韶山亞戈

古靈揩背

從諗洗腳

Tuyết Đâu án kiếm

Thiền Sơn á qua

Cổ Linh khải bối

Tùng Thảm tẩy cước

355. 雪竇按劍 - Tuyết Đâu cầm thanh gươm

356. 韶山亞戈 - Thiền Sơn ghìm dao đợi

357. 古靈揩背 - Cổ Linh kì cọ lưng

358. 從諗洗腳 - Tùng Thảm gặp rửa chân

青林死蛇

泐潭活雀

玄沙三病

天平兩錯

Thanh Lâm tử xà

Lặc Đàm hoạt tước

Huyền Sa tam bệnh

Thiên Bình lưỡng thác

359. 青林死蛇 - Thanh Lâm con rắn chết

360. 泐潭活雀 - Lặc Đàm chim sẻ sống

361. 玄沙三病 - Huyền Sa ba thứ bệnh

362. 天平兩錯 - Thiên Bình hai chỗ lầm

滢水蓮池

趙州略約

大陽錢財

青平杓索

Phủ Thủy liên trì
Triệu Châu lược chức
Đại Dương tiền tài
Thanh Bình chức tác

363. 滄水蓮池 - Phủ Thủy cái ao sen
364. 趙州略約 - Triệu Châu cây cầu khỉ
365. 大陽錢財 - Đại Dương chỉ tiền của
366. 青平杓索 - Thanh Bình đáp gáo, dây

白犬啣書
青猿洗鉢
飲光坐禪
布袋落魄

Bạch khuyển hàm thư
Thanh viên tẩy bát
Âm Quang tọa thiền
Bố Đại lạc phách.

367. 白犬啣書 - Chó cò ngậm lá thư
368. 青猿洗鉢 - Vượn xanh rửa chén bát
369. 飲光坐禪 - Âm Quang ngồi thiền mãi
370. 布袋落魄 - Bố Đại đi lang thang

推倒回頭
趯翻不托
道者休休
塔主莫莫

Thôi đảo Hồi Đầu
Địch phiên Bất Thác
Đạo giả hưu hưu
Tháp chủ mạc mạc

371. 推倒回頭 - Đoan xô ngã Hồi Đầu

372. 趯翻不托 - Nhảy qua lưng Bất Thác
373. 道者休休 - Đạo giả nói: "Thôi thôi!"
374. 塔主莫莫 - Tháp chủ bảo: "Chớ chớ!"

太守病痊

君王臂落

次公點眼

駙馬索藥

Thái thú bệnh thuyên

Quân vương tí lạc

Thứ công điểm nhãn

Phò mã sách dược.

375. 太守病痊 - Thái thú được hết bệnh
376. 君王臂落 - Quân vương rớt cánh tay
377. 次公點眼 - Thứ công rõ thiền pháp
378. 駙馬索藥 - Phò mã tìm thuốc hay

隱峰倒化

領眾坐亡

歸宗拽杖

普化踢床

Ẩn Phong đảo hóa

Lĩnh chúng tọa vong

Quy Tông duệ trượng

Phổ Hóa thích sàng

379. 隱峰倒化 - Ẩn Phong lộn ngược tịch
380. 領眾坐亡 - Lĩnh chúng ngồi chết an
381. 歸宗拽杖 - Quy Tông kéo cây gậy
382. 普化踢床 - Phổ Hóa đá cái bàn

雪峰過嶺

洛浦還鄉

法遠繡毬

文邃香囊

Tuyết Phong quá lĩnh

Lạc Phố hoàn hương

Pháp Viễn tú cầu

Văn Thúy hương nang

383. 雪峰過嶺 - Tuyết Phong qua đỉnh núi

384. 洛浦還鄉 - Lạc Phố về quê làng

385. 法遠繡毬 - Cầu thủ của Pháp Viễn

386. 文邃香囊 - Văn Thúy bảo túi nhang

鵝湖比較

佛日抑揚

崇壽登子

守芝石幢

Nga Hồ tỉ giảo

Phật Nhật ức dương

Sùng Thọ đẳng tử

Thủ Chi thạch tràng

387. 鵝湖比較 - Nga Hồ hay so sánh

388. 佛日抑揚 - Phật Nhật nói ức dương

389. 崇壽登子 - Sùng Thọ cái tách rượu

390. 守芝石幢 - Thủ Chi cây thạch tràng

羅山麩飯

白雲蒿湯

慈明詐病

法華佯狂

La Sơn siêu phạn
Bạch Vân hao thang
Từ Minh trá bệnh
Pháp Hoa dương cuồng

391. 羅山麩飯 - La Sơn cơm gạo rang
392. 白雲蒿湯 - Bạch Vân nấu thuốc thang
393. 慈明詐病 - Từ Minh làm bộ bệnh
394. 法華佯狂 - Pháp Hoa giả điên gàn

方會雪屋
倚遇煙房
平終虎嚙
僧被蛇傷

- Phương Hội tuyết ốc
Ỗ Ngộ yên phòng
Bình chung hổ nghiết
Tăng bị xà thương
395. 方會雪屋 - Phương Hội ngôi nhà tuyết
396. 倚遇煙房 - Ỗ Ngộ căn phòng khói
397. 平終虎嚙 - "Bình" chết do cạp xé
398. 僧被蛇傷 - Ông tăng bị rắn cắn

古紹雲門
青續大陽
多羅轉經
俱胝誦咒

- Cổ thiệu Vân Môn
Thanh tục Đại Dương
Đa-la chuyển kinh
Câu Chi tụng chú
399. 古紹雲門 - Thừa Cổ nói Vân Môn

400. 青續大陽 - Nghĩa Thanh kế Đại Dương

401. 多羅轉經 - Đa-la tụng kinh sống

402. 俱胝誦咒 - Câu Chi tụng chú thần

---o0o---

403 - 502

神會義解

石頭真吼

惟儼不為

從諗仍舊

Thần Hội nghĩa giải

Thạch Đầu Chân Hử

Duy Nghiễm bất vi

Tùng Thảm nhưng cựu

403. 神會義解 - Thần Hội lập nghĩa giải

404. 石頭真吼 - Thạch Đầu hiệu Chân Hử

405. 惟儼不為 - Duy Nghiễm đáp chẳng làm

406. 從諗仍舊 - Tùng Thảm bảo như cũ

老讓開胸

道符縮手

豐干饒舌

憩鶴多口

Lão Nhượng khai hung

Đạo Phù súc thủ

Phong Can nhiều thiệt

Khé Hạc đa khẩu

407. 老讓開胸 - Lão Nhượng banh ngực ra

408. 道符縮手 - Đạo Phù rút tay lại

409. 豐干饒舌 - Phong Can nhiều chuyện quá

410. 憩鶴多口 - Khê Hạc lắm mồm nha!

雲嶽殘羹

泐潭酸酒

谷泉巴鼻

真歇筋斗

Vân Nhạc tàn canh

Lặc Đàm toan tửu

Cốc Tuyên ba tỉ

Chân Yết cân đầu

411. 雲嶽殘羹 - Vân Nhạc đáp canh thừa

412. 泐潭酸酒 - Lặc Đàm nói rượu chua

413. 谷泉巴鼻 - Cốc Tuyên có cơ phong

414. 真歇筋斗 - Chân Yết giỏi lộn nhào

惠可斷臂

神觀安頭

王老水牯

中邑獼猴

Huệ Khả đoạn tí

Thần Quán an đầu

Vương lão thủy cẩu

Trung Ấp di hầu

415. 惠可斷臂 - Huệ Khả chặt cánh tay

416. 神觀安頭 - Thần Quán còn thêm đầu

417. 王老水牯 - Thầy Vương nói trâu đực

418. 中邑獼猴 - Trung Ấp bảo khi cái

茱萸釘櫬

象骨鞞毬

龍潭送餅

投子沽油

Thù Du đình quiết

Tượng Cốt cốn cầu

Long Đàm tống bính

Đầu Tử cô du

419. 茱萸釘櫬 - Thù Du nói cây đình

420. 象骨鞞毬 - Tượng Cốt ném banh gỗ

421. 龍潭送餅 - Sư Long Đàm tặng bánh

422. 投子沽油 - Sư Đầu Tử bán dầu

嚴陽飼虎

惠藏牧牛

宣鑿出浴

師孺登樓

Nghiêm Dương tự hồ

Huệ Tạng mục ngưu

Tuyên Giám xuất dục

Sư Nãi đăng lầu

423. 嚴陽飼虎 - Sư Nghiêm Dương nuôi cạp

424. 惠藏牧牛 - Sư Huệ Tạng chăn trâu

425. 宣鑿出浴 - Tuyên Giám ra nhà tắm

426. 師孺登樓 - Sư Nãi leo lên lầu

雲菴奪席

淨照隨舟

國師三喚

趙州一搯

Vân Am đoạt tịch
Tịnh Chiếu tùy chu
Quốc sư tam hoán
Triệu Châu nhất thao

427. 雲菴奪席 - Vân Am giành pháp tòa
428. 淨照隨舟 - Tịnh Chiếu quá giang thuyền
429. 國師三喚 - Quốc sư ba phen gọi
430. 趙州一搥 - Triệu Châu một khi nghịch

大隋蓋龜
百丈野鴨
曹嶠靈依
疎山壽塔

- Đại Tùy cái qui
Bách Trọng dã áp
Tào Kiệt linh y
Sơ Sơn thọ tháp
431. 大隋蓋龜 - Đại Tùy với con rùa
432. 百丈野鴨 - Bách Trọng con vịt trời
433. 曹嶠靈衣 - Tào Kiệt chiếc áo linh
434. 疎山壽塔 - Sơ Sơn tháp trường thọ

百會不會
法達不達
楊岐八棒
臨濟四喝

- Bách Hội bất hội
Pháp Đạt bất đạt
Dương Kỳ bát bổng
Lâm Tế tứ hát
435. 百會不會 - Bách Hội mà chẳng hội

436. 法達不達 - Pháp Đạt lại chẳng đạt

437. 楊岐八棒 - Dương Kỳ tám loại gậy

438. 臨濟四喝 - Lâm Tế bốn thứ hét

匾頭被罵

水潦遭踏

死心下火

自禪掛塔

Biển Đầu bị mạ

Thủy Lạo tao đạp

Tử Tâm hạ hỏa

Tự Thiền quải tháp

439. 匾頭被罵 - Biển Đầu bị quở mắng

440. 水潦遭踏 - Thủy Lạo bị ăn đạp

441. 死心下火 - Tử Tâm châm đuốc đốt

442. 自禪掛塔 - Tự Thiền cho ở đậu

天然口啞

大耳心通

文益書字

曉聰栽松

Thiên Nhiên khẩu á

Đại Nhó tâm thông

Văn Ích thư tự

Hiểu Thông tài tùng

443. 天然口啞 - Thiên Nhiên bị câm miệng

444. 大耳心通 - Đại Nhó tha tâm thông

445. 文益書字 - Văn Ích bàn về viết chữ

446. 曉聰栽松 - Sư Hiểu Thông trồng tùng

禾山義虎

瑞巖臥龍

翠巖唾地

寶壽釘空

Hòa Sơn Nghĩa Hồ

Thụy Nham Ngọa Long

Thúy Nham thóa địa

Bảo Thọ đính không

447. 禾山義虎 - Hòa Sơn hiệu Nghĩa Hồ

448. 瑞巖臥龍 - Thụy Nham đáp "Ngọa Long"

449. 翠巖唾地 - Thúy Nham nhổ xuống đất

450. 寶壽釘空 - Bảo Thọ đóng đinh hư không

一城人瞎

三日耳聾

東山餽餡

楊岐栗蓬

Nhật thành nhân hạt

Tam nhật nhĩ lung

Đông Sơn tuấn hạm

Dương Kỳ lật bông

451. 一城人瞎 - Một thành người mù mắt

452. 三日耳聾 - Ba ngày bị điếc tai

453. 東山餽餡 - Đông Sơn ăn bánh nhun

454. 楊岐栗蓬 - Dương Kỳ nuốt hạt gai

惠南主法

居訥扶宗

洪濟師子

遼陽大蟲

Huệ Nam chủ pháp

Cư Nột phù tông

Hồng Tế sư tử

Liêu Dương đại trùng

455. 惠南主法 - Huệ Nam cách trụ trì

456. 居訥扶宗 - Cư Nột đỡ nâng tông

457. 洪濟師子 - Sư tử của Hồng Tế

458. 遼陽大蟲 - Con cọp Liêu Dương

趙州探水

百丈夾火

金峰行餅

布袋拈果

Triệu Châu thám thủy

Bách Trượng giáp hỏa

Kim Phong hành bánh

Bố Đại niêm quả

459. 趙州探水 - Triệu Châu thăm dò nước

460. 百丈夾火 - Bách Trượng gấp lửa ra

461. 金峰行餅 - Kim Phong bày dọn bánh

462. 布袋拈果 - Bố Đại cầm trái cây

中邑鳴

青山骨剝

明招目眇

雲門腳跛

Trung Ấp minh da

Thanh Sơn cốt tảo

Minh Chiêu mục miểu

Vân Môn cước bả

463. 中邑鳴 - Trung Ấp kêu oa oa

464. 青山骨剝 - Thanh Sơn đấp gãy xương

465. 明招目眇 - Minh Chiêu bị chột mắt

466. 雲門腳跛 - Vân Môn dập bàn chân

四處謾人

三翻懨

韶陽九九

文殊三三

Tứ xứ man nhân

Tam phiên ma la

Thiền Dương cửu cửu

Văn-thù tam tam

467. 四處謾人 - Bốn chỗ dối gạt người

468. 三翻懨 - Ba phen hỏ thẹn quá

469. 韶陽九九 - Thiền Dương: Chín lần chín

470. 文殊三三 - Văn-thù đấp ba ba

金牛飯桶

靈照菜籃

丹霞燒佛

婆子焚庵

Kim Ngưu phạn thùng

Linh Chiếu thái lam

Đan Hà thiêu Phật

Bà tử phân am

471. 金牛飯桶 - Kim Ngưu cái thùng cơm

472. 靈照菜籃 - Linh Chiếu giỏ rau xanh

473. 丹霞燒佛 - Đan Hà thiêu Phật gỗ

474. 婆子焚庵 - Bà lão đốt am tranh

雲盖論義

德山小參

芙蓉妙唱

常察玄談

Vân Cái luận nghĩa

Đức Sơn tiểu tham

Phù Dung diệu xướng

Thường Sát huyền đàm

475. 雲盖論義 - Sư Vân Cái luận nghĩa

476. 德山小參 - Sư Đức Sơn tiểu tham

477. 芙蓉妙唱 - Sư Phù Dung nói diệu

478. 常察玄談 - Sư Thường Sát bàn huyền

二祖安心

洞山見影

藥嶺榮枯

夾山人境

Nhị Tổ an tâm

Động Sơn kiến ảnh

Dược Lĩnh vinh khô

Giáp Sơn nhân cảnh

479. 二祖安心 - Nhị Tổ được an tâm

480. 洞山見影 - Động Sơn tự thấy bóng

481. 藥嶺榮枯 - Dược Lĩnh tươi hay khô

482. 夾山人境 - Giáp Sơn cảnh với người

香巖上樹

仰山出井

趙州接客

价老看病

Hương Nghiêm thượng thụ
Ngưỡng Sơn xuất tỉnh
Triệu Châu tiếp khách
Giới lão khán bệnh

483. 香巖上樹 - Hương Nghiêm hỏi trèo cây
484. 仰山出井 - Ngưỡng Sơn hỏi ra giếng
485. 趙州接客 - Triệu Châu khéo tiếp khách
486. 价老看病 - Ông Giới biết xem bệnh

南泉油糝
韶陽餠餅
德山托鉢
象骨覆盆

Nam Tuyên du tư
Thiền Dương hồ bình
Đức Sơn thác bát
Tượng Cốt phúc bồn

487. 南泉油糝 - Nam Tuyên ăn bánh tiêu
488. 韶陽餠餅 - Thiền Dương nói bánh mè
489. 德山托鉢 - Sư Đức Sơn bung bát
490. 象骨覆盆 - Sư Tượng Cốt úp chậu

婆子眷屬
王老兒孫
雲居送袴
道吾得棍

Bà tử quyến thuộc
Vương lão nhi tôn
Vân Cư tặng khố
Đạo Ngô đắc côn

491. 婆子眷屬 - Quyển thuộc của bà lão

492. 王老兒孫 - Con cháu của thầy Vương

493. 雲居送袴 - Vân Cư sai tặng khố

494. 道吾得裋 - Đạo Ngô được cho quần

九峰頭尾

洞山功勳

楊岐七事

元靜十門

Cửu Phong đầu vó

Động Sơn công huân

Dương Kỳ thất sự

Nguyên Tĩnh thập môn

495. 九峰頭尾 - Cửu Phong đáp đuôi đầu

496. 洞山功勳 - Động Sơn nói công huân

497. 楊岐七事 - Dương Kỳ nói bảy việc

498. 元靜十門 - Nguyên Tĩnh dạy mười môn

老安作用

馬祖勞倦

鏡清雨聲

龐公雪片

Lão An tác dụng

Mã Tổ lao quiện

Cảnh Thanh vũ thanh

Bàng công tuyết phiến

499. 老安作用 - Lão An dạy tác dụng

500. 馬祖勞倦 - Mã Tổ nói mệt mỏi

501. 鏡清雨聲 - Cảnh Thanh tiếng mưa rơi (nhỏ giọt)

502. 龐公雪片 - Ông Bàng nói mảnh tuyết

---o0o---

503 - 602

雪竇靈臺

鼓山聖箭

鐵面退席

克竇出院

Tuyết Đâu linh đài

Cổ Sơn thánh tiễn

Thiết Diện thối tịch

Khắc Tân xuất viện

503. 雪竇靈臺 - Tuyết Đâu điếm linh đài

504. 鼓山聖箭 - Cổ Sơn mũi tên thánh

505. 鐵面退席 - Thiết Diện rút khỏi hội

506. 克竇出院 - Khắc Tân rời khỏi viện

池陽百問

佛陀三勸

天然割草

提婆投針

Trì Dương bách vấn

Phật Đà tam khuyến

Thiên Nhiên sản thảo

Đề-bà đầu châm

507. 池陽百問 - Trì Dương hỏi trăm câu

508. 佛陀三勸 - Phật Đà trì ba hiệu

509. 天然割草 - Thiên Nhiên làm cỏ ... tóc

510. 提婆投針 - Đề-bà ném kim khâu

藥山長嘯

般若狂吟

師備果子

智勤林擒

Dược Sơn trường tiếu

Bát-nhã cuồng ngâm

Sư Bị quả tử

Trí Càn lâm cầm

511. 藥山長嘯 - Dược Sơn tiếng hú dài

512. 般若狂吟 - Bát-nhã khúc ngâm cuồng

513. 師備果子 - Trái cây của Sư Bị

514. 智勤林擒 - Trí Càn trái hoa hồng

佛果漱口

婆子點心

蟲毒之鄉

荊棘之林

Phật Quả thấu khẩu

Bà tử điểm tâm

Cổ độc chi hương

Kinh cức chi lâm

515. 佛果漱口 - Phật Quả bảo súc miệng

516. 婆子點心 - Bà già hỏi điểm tâm

517. 蟲毒之鄉 - Thôn làng nhiều sâu độc

518. 荊棘之林 - Cánh rừng đầy gai góc

本寂滲漏

克符料揀

佛日體盆

國師水碗

Bản Tịch sâm lậu

Khắc Phù liệu giản

Phật Nhật thể bồn

Quốc sư thủy oản

519. 本寂滲漏 - Bản Tịch nói sâm lậu

520. 克符料揀 - Khắc Phù tụng liệu giản

521. 佛日體盆 - Phật Nhật cái bồn tắm

522. 國師水椀 - Quốc sư cái chén nước

祖心北觸

道一長短

石樓無耳

真溪具眼

Tổ Tâm bồi xúc

Đạo Nhất trường đoản

Thạch Lô vô nhó

Chân Khê cụ nhãn

523. 祖心北觸 - Tổ Tâm nêu phạm trái

524. 道一長短 - Đạo Nhất đáp ngắn dài

525. 石樓無耳 - Thạch Lô không lỗ tai

526. 真溪具眼 - Chân Khê đầy đủ mắt

可真點胸

昌禪擔板

德山招扇

迦葉剎竿

Khả Chân Điểm Hưng

Xương Thiên đảm bản

Đức Sơn chiêu phiến

Ca-diếp sát can

527. 可真點胸 - Khả Chân hiệu Điểm Hưng

528. 昌禪擔板 - Xương Thiên kẻ vác bảng

529. 德山招扇 - Đức Sơn vẫy quạt chào

530. 迦葉剎竿 - Ca-diếp cây cột phướn

佛光錦帳

祐國金欄

湑終海嶼

亮隱西山

Phật Quang cầm trướng

Hựu Quốc kim lan

Tư chung hải đảo

Lượng ẩn Tây Sơn

531. 佛光錦帳 - Phật Quang được màn gấm

532. 祐國金欄 - Hựu Quốc y kim lan

533. 湑終海嶼 - Tư mật ngoài hải đảo

534. 亮隱西山 - Lượng ẩn ở Tây Sơn

大道松妖

黃龍赤斑

黃牛拒戒

師子遇姦

Đại Đạo tùng yêu

Hoàng Long xích ban

Hoàng Ngưu cự giới

Sư Tử ngộ gian

535. 大道松妖 - Đại Đạo cây tùng ma

536. 黃龍赤斑 - Hoàng Long rắn đỏ rắn

537. 黃牛拒戒 - Hoàng ngưu cưỡng lời dạy

538. 師子遇姦 - Sư Tử bị phao gian

石頭路滑

五祖機峻

明招虎尾

老宿鼠糞

Thạch Đầu lộ hoạt

Ngũ Tổ cơ tuấn

Minh Chiêu hồ vó

Lão túc thử phẩn

539. 石頭路滑 - Thạch Đầu đường trơn trượt

540. 五祖機峻 - Ngũ Tổ luận việc nghiêm

541. 明招虎尾 - Minh Chiêu đáp đuôi cọp

542. 老宿鼠糞 - Lão túc cục phân chuột

法演四戒

守初三頓

成禪一喝

太宗十問

Pháp Diễn tứ giới

Thủ Sơ tam đôn

Thành Thiền nhất hát

Thái Tông thập vấn

543. 法演四戒 - Pháp Diễn bốn điều răn

544. 守初三頓 - Thủ Sơ ba trận đôn

545. 成禪一喝 - Một hét của Thành Thiền

546. 太宗十問 - Mười câu hỏi của Thái Tông

耽章寶鏡

南衙題辭

新開鷄鴨

石門鈎錐

Đam Chương bảo cảnh

Nam Nha đề từ

Tân Khai kê áp

Thạch Môn câu chùy

547. 耽章寶鏡 - Đam Chương viết Bảo Cảnh

548. 南衙題辭 - Nam Nha khéo đề từ

549. 新開鷄鴨 - Tân Khai nói gà vịt

550. 石門鈎錐 - Thạch Môn nói móc dùi

無餘喝道

萬卦題詩

蚊鑽鐵牛

鋸解平槌

Vô Dur hát đạo

Vạn Quái đề thi

Văn toản thiết ngư

Cứ giải bình chùy

551. 無餘喝道 - Vô Dur quát dẹp đường

552. 萬卦題詩 - Vạn Quái đề thơ thiền

553. 蚊鑽鐵牛 - Con muỗi châm trâu sắt

554. 鋸解平槌 - Cưa cắt trái cân nguyên

龐蘊是非

清平豐儉

大顛佛光

雪峰火焰

Bàng Uẩn thị phi

Thanh Bình phong kiệm

Đại Diên Phật quang

Tuyết Phong hỏa diệm

555. 龐蘊是非 - Bàng Uẩn nói phải trái

556. 清平豐儉 - Thanh bình nói phong kiệm

557. 大顛佛光 - Đại Diên rạng Phật pháp

558. 雪峰火焰 - Tuyết Phong nói ngọn lửa

大惠還僧

寂音遭貶

首山竹篋

玄冥木劍

Đại Huệ hoàn tăng

Tịch Âm tao biếm

Thủ Sơn trúc bệ

Huyền Minh mộc kiếm

559. 大惠還僧 - Đại Huệ lại làm tăng

560. 寂音遭貶 - Tịch Âm bị trách đũa

561. 首山竹篋 - Thủ Sơn cây trúc bệ

562. 玄冥木劍 - Huyền Minh cây kiếm gỗ

少林斥相

牛頭辨通

道通石紫

緣德塔紅

Thiếu Lâm xích tướng

Ngưu Đầu biện thông

Đạo Thông thạch tử

Duyên Đức tháp hồng

563. 少林斥相 - Thiếu Lâm bài xích tướng

564. 牛頭辨通 - Ngưu Đầu giảng giải thông

565. 道通石紫 - Đạo Thông ngọc màu đỏ

566. 緣德塔紅 - Duyên Đức tháp sắc hồng

雪竇翰林

浮山錄公

長髭爐雪

寶積劍空

Tuyết Đâu hàn lâm

Phù Sơn Lục Công

Trường Tư lô tuyết

Bảo Tích kiếm Không

567. 雪竇翰林 - Tuyết Đâu giỏi văn chương

568. 浮山錄公 - Phù Sơn hiệu Lục Công

569. 長髭爐雪 - Trường Tư tuyết trên lò lửa

570. 寶積劍空 - Bảo Tích cây kiếm không (Vương)

神鼎碎餅

趙州斷薪

石窗省母

洞山辭親

Thần Đỉnh toái bính

Triệu Châu đoạn tân

Thạch Song tỉnh mẫu

Động Sơn từ thân

571. 神鼎碎餅 - Thần Đỉnh bánh cơm khô

572. 趙州斷薪 - Triệu Châu bẻ làm củi

573. 石窗省母 - Thạch Song thăm viếng mẹ

574. 洞山辭親 - Động Sơn từ giã cha mẹ

石霜雷遷

大惠時新

漸源覓骨

雲庵展真

Thạch Sương lồi thiên
Đại Huệ thời tân
Tiệm Nguyên mịch cốt
Vân Am triển chân.

575. 石霜雷遷 - Thạch Sương: giông dời tháp

576. 大惠時新 - Đại Huệ ngày đầu năm

577. 漸源覓骨 - Tiệm Nguyên tìm linh cốt

578. 雲庵展真 - Vân Am mở chân dung

癡絕翳睛

慧覺鎖口

善登百拙

道元五斗

Si Tuyết ế tình

Huệ Giác tỏa khẩu

Thiện Đăng Bách Chuyết

Đạo Nguyên Ngũ Đầu

579. 癡絕翳睛 - Si Tuyết cách che mắt

580. 慧覺鎖口 - Huệ Giác đóng kín miệng

581. 善登百拙 - Thiện Đăng hiệu Bách Chuyết

582. 道元五斗 - Đạo Nguyên hiệu Ngũ Đầu

世奇聽蛙

應真撞狗

蓮峰榔栗

松源茗帚

Thế Kì thính oa

Ứng Chân tràng cầu

Liên Phong lang tiêu

Tùng Nguyên điều chử

583. 世奇聽蛙 - Thế Kì nghe ếch kêu

584. 應真撞狗 - Ứng Chân đụng con chó
585. 蓮峰榔栗 - Liên Phong nói ngọn cau
586. 松源茗帚 - Tùng Nguyên nói cây chổi rom

從悅荔枝

處凝蘆葍

真歇換衣

且菴辭服

Tùng Duyệt lê chi

Xử Ngung lô bặc

Chân Yết hoán y

Thả Am từ phục

587. 從悅荔枝 - Tùng Duyệt ăn trái vải
588. 處凝蘆葍 - Xử Ngung nướng củ cải
589. 真歇換衣 - Chân Yết đổi lá y
590. 且菴辭服 - Thả Am không chịu mặc áo

祖慶甘筴

即庵一粥

曇華桃嫩

法常梅熟

Tổ Khánh chấp trợ

Tức Am nhất chúc

Đàm Hoa đào nộn

Pháp Thường mai thực

591. 祖慶甘筴 - Tổ Khánh mười đôi dưa
592. 即庵一粥 - Tức Am một bữa cháo
593. 曇華桃嫩 - Đàm Hoa cây đào non
594. 法常梅熟 - Pháp Thường trái mai chín

道信勿繩

慧能欠篩

臨濟打爺

黃蘗超師

Đạo Tín vật thẳng

Huệ Năng khiếm si

Lâm Tế đả gia

Hoàng Bá siêu Sư

595. 道信勿繩 - Đạo Tín: đâu ai trói!

596. 慧能欠篩 - Huệ Năng: thiếu cái sàng

597. 臨濟打爺 - Lâm Tế đánh ông cha (Sư phụ)

598. 黃蘗超師 - Hoàng Bá vượt hơn Thầy

茶陵有珠

香巖無錐

慧日論藥

柴石因棋

Trà Lăng hữu châu

Hương Nghiêm vô chùy

Huệ Nhật luận dược

Sài Thạch nhân kì

599. 茶陵有珠 - Trà Lăng có viên ngọc

600. 香巖無錐 - Hương Nghiêm không có dùi

601. 慧日論藥 - Huệ Nhật luận về thuốc

602. 柴石因棋 - Sài Thạch nhân đánh cờ (thuyết pháp)

---o0o---

603 - 706

祖元戒神

天然騎聖

大隋服務

隱之持淨

Tổ Nguyên giới Thần

Thiên Nhiên kỳ Thánh

Đại Tùy phục vụ

Ẩn Chi trì tịnh

603. 祖元戒神 - Tổ Nguyên răn nhắc Thần

604. 天然騎聖 - Thiên Nhiên cưỡi tượng Thánh

605. 大隋服務 - Đại Tùy làm việc chúng

606. 隱之持淨 - Ẩn Chi làm Tịnh đầu

圓照載歸

宏智昇請

寂照遵記

懷志守命

Viên Chiếu tải qui

Hoằng Trí dư thỉnh

Tịch Chiếu tuân kí

Hoài Chí thủ mệnh

607. 圓照載歸 - Viên Chiếu được chở về

608. 宏智昇請 - Hoằng Trí được khiêng đi

609. 寂照遵記 - Tịch Chiếu theo lời dặn dò

610. 懷志守命 - Hoài Chí giữ di chúc

慈明偶欲

白雲太早

此庵布袋

香林紙襖

Từ Minh ngẫu dục

Bạch Vân thái tảo

Thử Am bố đại

Hương Lâm chỉ áo

611. 慈明偶欲 - Từ Minh chợt muốn tu

612. 白雲太早 - Bạch Vân phát dụng quá sớm

613. 此庵布袋 - Thử Am cái túi vải

614. 香林紙襖 - Hương Lâm chiếc áo giấy

雪峰竺籬

慧安栲栳

慈覺勸參

道吾樂道

Tuyết Phong tráo li

Huệ An khảo lão

Từ Giác khuyên tham

Đạo Ngô lạc đạo

615. 雪峰竺籬 - Tuyết Phong vác cái vợt

616. 慧安栲栳 - Huệ An mang cái giỏ

617. 慈覺勸參 - Từ Giác khuyên tham thiền

618. 道吾樂道 - Đạo Ngô hát Lạc đạo

百丈禪居

大覺蒙堂

德用大碗

自寶生薑

Bách Trọng thiên cư

Đại Giác Mông đường

Đức Dụng đại oản

Tự Bảo sinh khương

619. 百丈禪居 - Bách Trọng lập Thiền viện

620. 大覺蒙堂 - Đại Giác lập Mông đường

621. 德用大碗 - Đức Dụng cái chén to

622. 自寶生薑 - Tự Bảo bán gừng sống

牛頭齏菜

芙蓉米湯

或庵有兒

明教此郎

Ngưu Đầu tê thái

Phù Dung mễ thang

Hoặc Am hữu nhi

Minh Giáo thử lang.

623. 牛頭齏菜 - Ngưu Đầu rau dưa muối

624. 芙蓉米湯 - Phù Dung húp nước cháo

625. 或庵有兒 - Có đứa trẻ Hoặc Am

626. 明教此郎 - Minh Giáo, anh chàng này

霍山四藤

洛普隻箭

端設祖堂

鑿拆佛殿

Hoắc Sơn tứ đằng

Lạc Phổ chỉch tiễn

Đoan thiết Tổ đường

Giám sách Phật điện

627. 霍山四藤 - Hoắc Sơn bốn roi mây

628. 樂普隻箭 - Lạc Phổ một mũi tên

629. 端設祖堂 - Đoan lập ra Tổ đường

630. 鑿拆佛殿 - Giám dỡ bỏ điện Phật

月堂拒化

玉泉數饌

雲頂三教

法泉萬卷

Nguyệt Đường cự hóa

Ngọc Tuyền số soạn

Vân Đỉnh Tam Giáo

Pháp Tuyền Vạn Quyển

631. 月堂拒化 - Nguyệt Đường không chịu hóa duyên

632. 玉泉數饌 - Ngọc Tuyền quả đãi tiệc

633. 雲頂三教 - Vân Đỉnh hiệu Tam Giáo

634. 法泉萬卷 - Pháp Tuyền hiệu Vạn Quyển

鵝湖水月

南嶽天澤

寶掌千歲

趙州七百

Nga Hồ thủy nguyệt

Nam Nhạc thiên trạch

Bảo Chưởng thiên tuế

Triệu Châu thất bách

635. 鵝湖水月 - Nga Hồ trăng trong nước

636. 南嶽天澤 - Nam Nhạc trời mưa ướt

637. 寶掌千歲 - Bảo Chưởng sống ngàn năm

638. 趙州七百 - Triệu Châu thọ trăm hai

義懷折擔

自回功石

伊庵同勞

真如自役

Nghĩa Hoài chiết đảm

Tự Hồi công thạch

Y Am đồng lao

Chân Như tự dịch

639. 義懷折擔 - Nghĩa Hoài gãy đòn gánh

640. 自回攻石 - Tự Hồi đập bể đá

641. 伊庵同勞 - Y Am cùng lao động

642. 真如自役 - Chân Như tự làm lấy

泐潭藥汞

雲門丹砂

黃蘗無多

歸宗較些

Lặc Đàm dược hồng

Vân Môn đơn sa

Hoàng Bá vô đa

Quy Tông giáo ta

643. 泐潭藥汞 - Lặc Đàm như thủy ngân

644. 雲門丹砂 - Vân Môn như đơn sa

645. 黃蘗無多 - Hoàng Bá không có nhiều

646. 歸宗較些 - Qui Tông hơn một chút

法眼未了

大覺太賒

葉縣還麪

法雲會茶

Pháp Nhân vị liễu

Đại Giác thái xa

Diệp Huyện hoàn miến

Pháp Vân hội trà

647. 法眼未了 - Pháp Nhân nói chưa liễu

648. 大覺太賒 - Đại Giác rất rộng rãi
649. 葉縣還麪 - Diệp Huyện bắt đền bột
650. 法雲會茶 - Pháp Vân mời uống trà

仰山圓相

巖頭伊字

高庵歎侈

宏智助匱

Ngưỡng Sơn viên tướng

Nham Đầu y tự

Cao Am than xỉ

Hoàng Trí trợ quĩ

651. 仰山圓相 - Ngưỡng Sơn vẽ tướng tròn

652. 巖頭伊字 - Nham Đầu dạy chữ Y

653. 高庵歎侈 - Cao Am than xa xỉ

654. 宏智助匱 - Hoàng Trí giúp thiếu hụt

石頭草菴

芭蕉楮帔

善暹辜恩

頡老改嗣

Thạch Đầu thảo am

Ba Tiêu chữ bí

Thiện Xiêm cô ân

Kỳ Lão cải tự

655. 石頭草菴 - Thạch Đầu chiếc am tranh

656. 芭蕉楮帔 - Ba Tiêu áo choàng bằng giấy

657. 善暹辜恩 - Thiện Xiêm phụ ân thầy

658. 頡老改嗣 - Ông Kỳ đổi dòng pháp

德山脊鐵

寰中聲鐘

淨因掃竹

青林栽松

Đức Sơn tích thiết

Hoàn Trung thanh chung

Tịnh Nhân tảo trúc

Thanh Lâm tài tùng.

659. 德山脊鐵 - Đức Sơn xương sống sắt

660. 寰中聲鐘 - Hoàn Trung tiếng như chuông

661. 淨因掃竹 - Tịnh Nhân quét lá trúc

662. 青林栽松 - Thanh Lâm trồng cây thông

真際散宅

佛果滅宗

無住庭鷗

神讚窗蜂

Chân Tế tán trạch

Phật Quả diệt tông

Vô Trụ đình nha

Thần Tán song phong

663. 真際散宅 - Chân Tế phá tan nhà

664. 佛果滅宗 - Phật Quả diệt tông phong

665. 無住庭鷗 - Vô Trụ, quạ trong sân

666. 神讚窗蜂 - Thần Tán, ong cửa sổ

乾峰法身

薦福自己

應菴虺蛇

佛日蟲豸

Càn Phong pháp thân

Tiền Phúc tự kỉ

Ứng Am nguyên xà

Phật Nhật trùng trĩ

667. 乾峰法身 - Càn Phong chỉ pháp thân

668. 薦福自己 - Tiên Phúc dạy tự kỉ

669. 應菴虺蛇 - Ứng Am nói rắn độc

670. 佛日蟲豸 - Phật Nhật nói con sâu

肯庵籠篋

修顛行李

慧圓一交

景深大死

Khăng Am lung khiếp

Tu Ngung hành lí

Huệ Viên nhất giao

Cảnh Thâm đại tử

671. 肯庵籠篋 - Khăng Am nhiều rương hòm

672. 修顛行李 - Tu Ngung lăm hành lí

673. 慧圓一交 - Huệ Viên bảo một lần

674. 景深大死 - Cảnh Thâm được chết sạch

積翠鬻珍

楊岐治璠

佛眼題壁

晦堂榜門

Tích Thúy dục trân

Dương Kỳ trị phan

Phật Nhãn đề bích

Hối Đường bảng môn

675. 積翠鬻珍 - Tích Thúy (như) bán đồ quý

676. 楊岐治璿 - Dương Kỳ (như người) sửa ngọc quý

677. 佛眼題壁 - Phật Nhãn viết trên vách

678. 晦堂榜門 - Hối Đường viết bên cửa

死心甲科

晦菴狀元

少林開華

曹溪歸根

Tử Tâm giáp khoa

Hối Am Trạng Nguyên

Thiếu Lâm khai hoa

Tào Khê quy căn

679. 死心甲科 - Tử Tâm thi đỗ cao

680. 晦菴狀元 - Hối Am hiệu Trạng Nguyên

681. 少林開華 - Thiếu Lâm đóa hoa nở

682. 曹溪歸根 - Tào Khê trở về nguồn

法眼六相

慈明三印

枯禪鏡墮

瑞光鼓震

Pháp Nhãn lục tướng

Từ Minh tam ấn

Khô Thiền Cảnh Đọa

Thụy Quang cổ chấn

683. 法眼六相 - Pháp Nhãn đáp sáu tướng

684. 慈明三印 - Từ Minh (nói) ba thứ ấn

685. 枯禪鏡墮 - Khô Thiền Tự Cảnh Đọa

686. 瑞光鼓震 - Thụy Quang trống vang động

無見卻券

虛谷還贖

哲魁謝招

知昺擲信

Vô Kiến khước khoán

Hư Cốc hoàn tẫn

Triết Khôi tạ chiêu

Tri Bính trịch tín

687. 無見卻券 - Vô Kiến bỏ bằng khoán

688. 虛谷還贖 - Hư Cốc trả lễ vật

689. 哲魁謝招 - Triết Khôi từ (chối) lời mời

690. 知昺擲信 - Tri Bính ném bỏ thư

華嚴蟠龍

投子俊鷹

永安定見

慧寂夢昇

Hoa Nghiêm bàn long

Đầu Tử tuần ưng

Vĩnh An định kiến

Huệ Tịch mộng thăng

691. 華嚴蟠龍 - Hoa Nghiêm rồng uốn khúc

692. 投子俊鷹 - Đầu Tử chim cắt đẹp

693. 永安定見 - Vĩnh An thấy trong định

694. 慧寂夢昇 - Huệ Tịch mộng bay lên

慧海珠明

冶父川增

遇賢擊瓦

藻先扣水

Huệ Hải Châu minh
Dã Phụ Xuyên tăng
Ngộ Hiền kích ngõa
Tảo Tiên khấu thủy

695. 慧海珠明 - Huệ Hải hạt châu sáng
696. 冶父川增 - Dã Phụ thêm tên Xuyên
697. 遇賢擊瓦 - Ngộ Hiền đập ngói gạch
698. 藻先扣水 - Tảo Tiên nói đập nước

福先進歌

汾陽始頌

歸宗真藥

蒙庵毒種

Phúc Tiên tiên ca
Phản Dương thủy tụng
Quy Tông chân dược
Mông Am độc chủng

699. 福先進歌 - Phúc Tiên dâng bài ca
700. 汾陽始頌 - Phản Dương (làm) tụng đầu tiên
701. 歸宗真藥 - Quy Tông có thuốc hay
702. 蒙庵毒種 - Mông Am có giống độc

德挫將軍

元接僧統

法雲世諦

大瀉念誦

Đức tủa tướng quân
Nguyên tiếp Tăng thống
Pháp Vân thế đế
Đại Quy niệm tụng

703. 德挫將軍 - Đức Hạ được tướng quân

704. 元接僧統 - Nguyên tiếp rước Tăng thống

705. 法雲世諦 - Pháp Vân nói thế đế

706. 大滙念誦 - Đại Qui nhiều niệm tụng

---o0o---

HẾT